TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH Đ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 94/2018/HNGD-ST
Ngày: 12/10/2018
"V/v Tranh chấp về
chia tài sản chung sau khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH Đ

Với tHnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Châu Văn Sang**

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lương Thị Kim Vân**;

Bà **Hồ Thị Mai Hương**.

- Thư ký phiên toà: Ông **Lê Thanh T** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đ.

- Đại diện viện kiểm sát huyện C: bà **Phan Thị Thu Trang** - KSV

Trong ngày 30 tháng 8 và ngày 12 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 194/2018/TLST-HNGD ngày 11/4/2018 về việc "Tranh chấp chia tài sản chung sau khi ly hôn" theo thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 21/TB-TA ngày 10 tháng 8 năm 2018 và thông báo mở lại phiên tòa số 40/TB-TA, ngày 27 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Mai Thanh H, sinh năm 1968;
Địa chỉ: ấp 4 , xã Mỹ Long, huyện C, Đ.
- Bị đơn: Nguyễn Văn Ho, sinh năm: 1963.
Địa chỉ: ấp 4, xã Mỹ Long, huyện C, Đ.

- Người liên quan:
Nguyễn Thị Tuyết H1, sinh năm: 1953;
Nguyễn Ho T, sinh năm: 1996.
Địa chỉ: Ấp 4, xã Mỹ Long, huyện C, tỉnh Đ.
(Anh Ho T vắng mặt không lý do khi tuyên án)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Mai Thanh H trình bày: Vào năm 1995 chị và anh Ho sống chung với nhau có đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 2/2018 anh chị ly hôn về tài sản anh chị tự thỏa thuận. Tuy nhiên, sau khi ly hôn hai bên không thỏa thuận được việc phân chia tài sản chung nên nay chị yêu cầu anh Ho chia cho chị các loại tài sản như sau:

+ Giá trị của 70 cây chanh, chanh này trước đây vợ chồng bán củi nhãn (nhãn của anh, chị đã trồng trước đó) lấy 500.000đồng mua cây giống trồng.

+ Giá trị 27 cây xoài ghép trồng năm đầu tiên khi mới về chung sống với anh Ho

+ Giá trị 17 cây xoài cát.

+ Giá trị nH cải tạo lại năm 2016 gồm nâng nền, lót gạch bông, vách tường, xây sinô. Lý do chỉ yêu cầu chia giá trị các kết cấu nâng nền, lót gạch xây tường, làm sinô là vì căn nH này là nH của chị Tuyết H1 trong quá trình chung sống với anh Ho tại căn nH này vợ chồng đã bỏ tiền ra để sửa chửa.

+ Đối với nH phụ thì không phải nH của vợ chồng tạo dựng mà là nH của chị Tuyết H1 nên chị H không yêu cầu chia.

Tài sản trong nH chị H thống nhất như sau:

Tài sản chị H được thụ hưởng gồm: 04 tủ gỗ + 01 xe hiệu max + 01 bàn đá + 01 máy may + 01 tủ lạnh.

Anh Ho được thụ hưởng bao gồm: 01 giường sắt, 01 bộ ngựa xi măng, 01 xe Wave Anpha màu xám do anh Ho đứng tên, 01 máy phát điện + 03 máy ép li, 02 moter (01 cái 01 mã lực, 01 cái 02 mã lực).

Đối với đất đai cũng như phần lên liếp chị H không yêu cầu chia vì phần này của chị Tuyết H1.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn Ho trình bày: Số tài sản mà chị H yêu cầu chia anh thống nhất cách giải quyết như chị H trình bày ở trên tức là anh đồng ý để chị H hưởng 04 tủ gỗ + 01 xe hiệu max + 01 bàn đá + 01 máy may + 01 tủ lạnh. Anh đồng ý nhận các loại tài sản 01 giường sắt, 01 bộ ngựa xi măng, 01 xe Wave Anpha màu xám do anh Ho đứng tên, 01 máy phát điện + 03 máy ép li, 02 moter (01 cái 01 mã lực, 01 cái 02 mã lực.

Đối với cây cối có trên đất anh có ý kiến như sau:

Chanh nấm trước đây đã bán nhãn cũi của chị H1 lấy 500.000đồng mua chanh giống trồng được thẩm định nên cây này anh không đồng ý chia cho chị H. Xoài ghép anh xác định trồng trước khi chị H về sống chung với anh nên cây này là của chị Tuyết H1 chứ không phải cây của 02 vợ chồng trồng nên không đồng ý chia. Xoài cát chu và xoài cát hòa lộc là cây anh tự trồng trong thời kỳ hôn nhân là của anh nên anh Ho không đồng ý chia cho chị H. Tuy nhiên, số cây hiện trồng trên đất của chị H1 nếu tòa án xác định là tài sản chung anh phải chia giá trị cây cho chị H và nhận số cây trên anh cũng

đồng ý. Còn việc cây ở trên đất của chị H1 thì anh với chị H1 sẽ thỏa thuận di dời hay giử nguyên, không thỏa thuận được sẻ kiện bằng vụ khác.

- **Chị Nguyễn Thị Tuyết H1 trình bày**: chị không có ý kiến gì vì số tài sản trong nH mà chị H và anh Ho đã thống nhất chia. Riêng đối với 27 cây xoài ghép và phần cải tại lại nH năm 2016 là của chị nên chị tranh chấp yêu cầu tòa xác định quyền sở sở hữu cho chị theo quy định vì 27 cây xoài ghép là của chị trồng trước khi chị H, anh Ho sống chung với nhau. Năm 2016 không còn khả năng lao động giúp việc nH ở TPHCM nên chị quyết định trở lại nH cũ mà trước đó cho vợ chồng anh Ho, chị H ở tạm. Tuy nhiên, thời điểm này nH hư hao nhiều nên chị có thuê anh Khanh là cháu sửa chửa lại chứ không phải vợ chồng anh Ho, chị H bỏ tiền ra sửa chửa như chị H trình bày. Riêng số cây xoài cát và chanh chị xác định không phải của chị trồng nhưng hiện nay cây đang trồng trên đất của chị, chị thống nhất giử số cây nguyên trên đất không yêu cầu ai di dời. Sau khi tòa xử cây này của ai, ai được hưởng quản lý khai thác cây chị sẽ thỏa thuận với người đó di dời đi nơi khác hay tiếp tục giử trên đất, không thỏa thuận được sẽz kiện sau bằng vụ kiện khác.

Anh Nguyễn Ho T trình bày: Anh là con của chị H và anh Ho anh xác định cha mẹ sống chung với nhau thu nhập từ việc sản xuất đều do cha giử. Năm 2016 thì cha đứng ra sửa chửa nH từ tiền thu nhập có được trước đó.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, nghe Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

- **Về tố tụng**:

Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp chia tài sản vợ chồng sau ly hôn và tranh chấp quyền sở hữu tài sản, địa chỉ của bị đơn ông Nguyễn Văn Ho tại huyện C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại khoản 2, điều 26, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với việc thay đổi tHnh viên Hội đồng xét xử bà Lê Thanh Mai thay bằng ông Lê Thanh T các đương sự thống nhất thay đổi này thấy phù hợp với điều 56 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

- Về nội dung:

Căn cứ vào trình bày của các đương sự trong vụ án thì giữa chị H với anh Ho đã ly hôn vào năm 2018 theo quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 48/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28/02/2018. Tuy nhiên, về phần tài sản hai bên chưa thống nhất cách phân chia nên chị H yêu cầu tòa án phân chia. Các tài sản là vật dụng sinh hoạt Hng ngày trong quá trình giải quyết vụ án chị H và anh Ho tự phân chia nên chị H và anh Ho không yêu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa hai bên đương sự anh Ho, chị H trình bày ly thân không sống chung từ năm 2014 đến năm 2018 thì ly hôn. Chị H cho rằng vào năm 2016 dù ly thân nhưng anh Ho có bàn bạc với chị việc sửa nH của bà H1 bằng tiền của anh, chị. Anh Ho cho rằng năm 2016 anh đứng ra sửa nH cho chị Hòa bằng tiền của chị H1 làm thuê ở TPHCM gởi về nên căn nH sửa chữa là của chị H1 chứ không phải của chung vợ chồng. Chị H1 trình bày năm 2016 chị có nhờ em ruột là anh Ho đứng ra sửa nH bằng tiền của chị làm công ở TP HCM. Anh Ho thừa nhận nội dung này và xác định anh tiến Hnh cải tạo nH cho chị H1 chứ không phải anh với chị H bỏ tiền ra tiến Hnh. Lời trình bày của chị H1, anh Ho phù hợp với lời khai của người làm chứng anh Nguyễn Quốc Khanh là thợ nhận ra sửa chữa cải tạo từ nH gổ sang nH kiên cố như hiện nay. Như vậy, không có căn cứ để cho rằng năm 2016 chị H, anh Ho cùng bỏ tiền ra sửa nH như chị H trình bày nên chị H yêu cầu chia ½ giá trị phần nH đã sửa chữa 30.000.000đồng/2 là không có căn cứ để chấp nhận.

Xét số cây trồng trên đất chị H1 cho rằng chị có trồng 27 cây xoài ghép trước khi anh Ho, chị H lấy nhau. Sau đó, vì phải đi làm ăn ở TP HCM nên giao cho vợ chồng anh Ho, chị H quản lý sử dụng cây trái. Tại phiên Tòa, chị H anh Ho thừa nhận số cây trên là của chị H1 trồng nên chấp nhận yêu cầu sở hữu hợp pháp cây trên của chị H1.

Xét số cây chanh và xoài cát còn lại được anh Ho thừa nhận là cây anh trồng trong thời gian chung sống với chị H. Chị H1 trình bày cây này chị không trồng như vậy xem đây là tài sản chung giữa chị H với anh Ho nên chị H yêu cầu anh Ho chia giá trị là có căn cứ để chấp nhận và giá trị mà anh Ho phải chia cho chị H như sau:

+ 70 cây chanh x 300.000đồng/cây = 21.000.000đồng;

+ 02 cây xoài cát chu x 970.000đồng/cây = 1.940.000đồng;

+ 15 cây xoài cát hòa lộc x 1.600.000đồng/cây = 24.000.000đồng;

Tổng cộng 46.940.000đồng

Anh Ho có nghĩa vụ chia cho chị H giá trị cây cối là 23.470.000đồng.

Tại phiên tòa chị H1 trình không tranh chấp yêu cầu di dời số cây do anh Ho, chị H trồng trên đất của chị dù cây giao cho ai sử dụng và hiện nay số cây trồng do anh Ho đang khai thác nên tiếp tục giao số cây trồng cho ông Ho sử dụng khi nào chị H1, anh Ho có tranh chấp yêu cầu di dời sẽ giải quyết sau bằng vụ kiện khác.

Xét lời phát biểu của đại diện Việm kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần một phần yêu cầu chị H, chấp nhận yêu cầu của chị H1 thấy phù hợp nên chấp nhận toàn bộ lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 2, điều 26, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, 56 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 28, 59 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí - lệ phí Tòa án; Điều 26 luật thi Hnh án dân sự.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Tuyết H1;

- Chấp nhận một phần yêu cầu chia tài sản chung của chị Mai Thanh H.

- Chị Nguyễn Thị Tuyết H1 được quyền sử dụng, sở hữu các loại tài sản như sau:

+ Căn nH có kết cấu nền lót gạch, lợp ngói, khung bê tông cốt thép, vách xây tường có kích thước ngang 4m, dài 8m.

+ Xoài ghép: 27 cây;

- Buộc anh Nguyễn Văn Ho chia giá trị cây cối cho chị Mai Thanh H là 23.470.000đồng (Hai mươi ba triệu, bốn trăm, bảy mươi nghìn).

- Anh Nguyễn Văn Ho được tiếp tục sử dụng toàn bộ cây gồm: 15 cây xoài cát hòa lộc, 02 cây xoài cát chu, 70 cây chanh.

(kèm theo biên bản xem xét thẩm định ngày 10/5/2018)

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi Hnh án có quyền chủ động ra quyết định thi Hnh án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi Hnh án của người được thi Hnh án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi Hnh án) cho đến khi thi Hnh án xong, tất cả các khoản tiền Hng tháng bên phải thi Hnh án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi Hnh án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về chi phí xem xét thẩm định và định giá tài sản: Anh Nguyễn Văn Ho phải nộp 1.000.000đồng để trả lại cho chị H vì chị H đã tạm ứng trước.

- Về án phí:

Chị Mai Thanh H phải nộp 1.173.500đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.800.000đồng theo biên lai số 04508 ngày 11 tháng 4 năm 2018. Sau khi khấu trừ chị H được nhận lại 1.626.500đồng.

- Ông Nguyễn Văn Ho phải nộp 1.173.500đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Nguyễn Thị Tuyết H1 được nhận lại 850.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nợp theo biên lai số 0000391 ngày 28/6/2018 của Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện C.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đ.

Trường hợp bản án được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh

án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hnh án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H;
- TAND tỉnh;
- Chi cục THADS H;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Châu Văn Sang